

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Số liệu dân số chính xác – cơ sở quan trọng để đánh giá tiến độ đạt được các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ và hỗ trợ việc xây dựng các chính sách và chiến lược phát triển đúng đắn và phù hợp.**

**HÀ NỘI, 14/6/2011** – Tại Hội nghị công bố các ấn phẩm Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009 tổ chức ngày hôm nay tại Hà Nội, Tổng cục Thống kê và Liên Hợp Quốc tại Việt Nam nhấn mạnh tầm quan trọng của các số liệu dân số sẵn có, chính xác và kịp thời trong việc định hướng xây dựng và hoạch định các chính sách phát triển dựa trên bằng chứng.

Trong phát biểu khai mạc hội nghị, Ông Đỗ Thức, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có đề cập: *“Với sự hỗ trợ của Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, Tổng cục Thống kê đã tiến hành biên soạn và công bố hàng loạt các ấn phẩm về kết quả của Tổng điều tra, đặc biệt đã thực hiện các phân tích sâu một số chủ đề quan trọng từ số liệu mẫu của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 như: Mức sinh và mức chết, Dự báo dân số, Cơ cấu tuổi - giới tính và tình trạng hôn nhân của dân số, Di cư và Đô thị hóa, Giáo dục và Tỷ số giới tính khi sinh. Một số báo cáo và chuyên khảo về những vấn đề này đã được xuất bản nhằm cung cấp thông tin về tình hình hiện tại cũng như các gợi ý chính sách. Những kết quả này đã bổ sung vào các thông tin và bằng chứng hiện có phục vụ cho việc lập kế hoạch và xây dựng chính sách một cách có hiệu quả”*.

Theo dự báo dân số 2009-2049 của Tổng cục Thống kê, với phương án mức sinh trung bình, dân số Việt Nam sẽ đạt 95,3 triệu người vào năm 2019; 102,7 triệu người vào năm 2029 và 108,7 triệu người vào năm 2049.

Kết quả phân tích về giáo dục cho thấy, tỷ lệ biết đọc, biết viết của dân số từ 15 tuổi trở lên là 93,5 phần trăm – tăng 3,2 phần trăm so với năm 1999. Sự khác biệt giữa nam và nữ về tỷ lệ biết đọc, biết viết có xu hướng giảm mạnh - từ 10 phần trăm vào năm 1989 xuống còn 4,4 phần trăm vào năm 2009. Những con số này cho thấy sự tiến bộ đáng kể trong việc đạt được Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về tăng cường bình đẳng giới.

Tuy vậy, tỷ lệ biết đọc, biết viết của một số dân tộc như Thái, Khme, và Mông vẫn còn tương đối thấp so với mức trung bình của cả nước. Tỷ lệ dân số 5-18 tuổi hiện không đi học của một số tỉnh phía Nam còn cao như: Bình Dương (30,8%), Bạc Liêu (26,2%), An Giang (25,9%) và Sóc Trăng (25,8%), đang là thách thức trong vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực của nước ta.

Ông Bruce Campbell, Quyền Điều phối viên Thường trú Liên Hợp Quốc tại Việt Nam nhấn mạnh: *“Bên cạnh việc tăng cường phổ cập giáo dục thì chất lượng giáo dục ngày càng trở thành một vấn đề hết sức quan trọng trong vài thập niên tới, đặc biệt trong việc duy trì tính bền vững của tăng trưởng kinh tế - xã hội của Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam đã trở thành nước có mức thu nhập trung bình, đầu tư cho giáo dục để đáp ứng được những yêu cầu đặc biệt của thị trường trong nước và toàn cầu là hết sức cần thiết”*.

Cũng theo kết quả phân tích sâu về cấu trúc tuổi và giới tính, Việt Nam đã bước vào thời kỳ “*cơ cấu dân số vàng*” có nghĩa là cứ hai hoặc hơn hai người trong độ tuổi 15-64 gánh một người trong độ tuổi phụ thuộc. Thời kỳ này bắt đầu vào khoảng năm 2007 và theo dự báo thì sẽ kết thúc vào năm 2041. Thời kỳ này chỉ xảy ra duy nhất một lần trong lịch sử nhân khẩu học của mỗi quốc gia và sẽ đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam nếu

Chính phủ có những chính sách phát triển nguồn nhân lực và tạo cơ hội việc làm phù hợp, đặc biệt chú trọng đến lực lượng lao động trẻ.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng bắt đầu bước vào thời kỳ già hóa dân số. Chỉ số già hóa được tính bằng số người từ 60 tuổi trở lên trên 100 trẻ em dưới 15 tuổi - đã tăng từ 16,6 vào năm 1979 lên 35,5 vào năm 2009. Theo dự báo, chỉ số này sẽ tăng nhanh hơn trong vài thập kỷ tới và sẽ lên đến khoảng 100 khi mà cứ một trẻ em thì có một người già vào khoảng năm 2035, và vào năm 2049 chỉ số này sẽ là 141 tức là cứ 100 trẻ em thì có 141 người già. Như vậy, cùng với cơ hội cơ cấu dân số vàng, Việt Nam cũng cần có những ứng phó với già hóa dân số để đảm bảo an sinh xã hội và chăm sóc y tế cho người già, đặc biệt người già trong nhóm hộ nghèo, người già tàn tật ở các vùng nông thôn.

Trong khi tỷ số giới tính trong nhóm dân số cao tuổi (60 tuổi trở lên) khá thấp (67,8) do mức tử vong của nam cao hơn và do hậu quả của các cuộc chiến tranh đã qua. Tỷ số giới tính của dân số trẻ em dưới 15 tuổi khá cao (106,9). Số liệu cho thấy có hiện tượng mất cân bằng giới tính khi sinh (nhiều bé trai hơn bé gái) và có thể dẫn đến một số thách thức về kinh tế, văn hóa và xã hội.

Kết quả phân tích sâu số liệu điều tra về di cư cũng cho thấy trong giai đoạn 2004-2009 có 6,6 triệu người di cư trong và ngoài tỉnh ở Việt Nam, đa số người di cư là thanh niên, trong đó nữ di cư tăng đáng kể. Di cư trong nước là động lực cho phát triển, nhưng cũng là một thách thức cho đất nước. Di cư từ nông thôn ra thành thị đang tạo nhiều áp lực đối với vấn đề cơ sở hạ tầng đô thị và nhu cầu các dịch vụ xã hội hiện nay, bên cạnh đó, người già và trẻ em ở quê nhà thường dễ bị tổn thương hơn.

Kết quả của Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009 sẽ đóng một vai trò quan trọng trong công tác lập kế hoạch và xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, số liệu Tổng điều tra cũng hết sức cần thiết trong việc theo dõi sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn, các vùng địa lý và các nhóm dân số dễ bị tổn thương, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, cũng như đạt được các mục đích và mục tiêu đề ra trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, kế hoạch và các chiến lược ngành và đánh giá tiến độ đạt được các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ.

### **Để biết thêm thông tin xin liên hệ:**

Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê  
6B, Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 230 100, 38 433 353

Chị Nguyễn Thị Hồng Thanh  
Phòng Truyền thông Một Liên Hợp Quốc  
Điện thoại: (84-4) 38 236 632 – máy lẻ: 117  
Di động: 091 309 3363  
Email: [tnguyen@unfpa.org](mailto:tnguyen@unfpa.org)

**HỘI NGHỊ CÔNG BỐ CÁC ÁN PHẨM**  
**TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở VIỆT NAM NĂM 2009**

**(Hà nội, ngày 14/6/2011)**

**TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI CỦA BÁO CHÍ (Dự thảo)**

**1. Độ tin cậy của số liệu thu được từ Tổng điều tra (TĐT) như thế nào?**

- Đây là cuộc TĐT lần thứ ba của Việt Nam tuân thủ các khuyến nghị chuẩn quốc tế về tiến hành TĐTDS và nhà ở.
- Kết quả TĐT lần này đã đánh giá kỹ và thận trọng qua nhiều lần, nhiều khâu kiểm tra chất lượng:
  1. Sử dụng đường dây nóng và các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân cả nước cung cấp thông tin đánh giá, nhận xét về TĐT;
  2. Tiến hành phúc tra kết quả điều tra trong cả nước;
  3. Kiểm tra trọng điểm các đối tượng có khả năng bị bỏ sót cao nhất;
  4. Tăng cường kiểm tra giám sát của các cấp, các ngành.
- Kết quả phúc tra cho thấy sai số thuần (bằng chênh lệch giữa tỷ lệ sót và tỷ lệ trùng) là -0,3% (tương đương khoảng 258.000 người). Đây là mức sai số thấp hơn nhiều so với nhiều nước trên thế giới (như: Ấn Độ: 7,8%; Hoa Kỳ: 4%; Hàn Quốc: 1,5%, Indônêxia: 3,3%,...).
- Hai chiến lược mới đã được sử dụng trong cuộc TĐT lần này là tăng cỡ mẫu từ 3% năm 1999 lên 15% năm 2009 và xử lý thông tin bằng công nghệ nhận dạng ký tự thông minh. Tháng 7/2010, Ban Chỉ đạo Trung ương đã công bố sai số mẫu của các chỉ tiêu TĐT đều rất thấp so với sai số cho phép. So sánh với điều tra mẫu, tổng số dân của điều tra toàn bộ chỉ cao hơn 0,07%.
- Qua phân tích sâu cũng cho thấy độ tin cậy của số liệu TĐT là cao.

**2. Ngoài những thông tin công bố tại hội nghị ngày hôm nay, còn có những thông tin nào mà TCTK dự định tiếp tục chia sẻ?**

- Chuyên khảo sinh chết sẽ được công bố vào quý 3/2011.
- Quý 4/2011 sẽ xuất bản tập Atlas điện tử nhằm cung cấp một bức tranh chung theo không gian về nhiều chỉ tiêu TĐT.
- Quý 4/2011 sẽ công bố sản phẩm tin học hóa về kho dữ liệu TĐT 2009.
- Quý 3/2011 sẽ xuất bản Báo cáo hành chính nhằm hệ thống hóa các quá trình thực hiện cuộc TĐT từ khâu chuẩn bị, tổ chức, chỉ đạo, thực hiện, xử lý và công bố số liệu cuộc TĐT.

### **3. Làm thế nào để đảm bảo những người dùng tin được tiếp cận với các số liệu thu được từ TĐT?**

Tất cả sản phẩm của TĐT được cung cấp tới các đối tượng sử dụng qua nhiều kênh thông tin để tiếp cận như:

- + Cung cấp các ấn phẩm dưới dạng sách, bản thông tin tóm tắt, sách bỏ túi, tờ rơi, v.v. ...
- + Tin học hóa các sản phẩm và cung cấp qua các phương tiện điện tử như: Đĩa CD-ROM, Atlas điện tử, kho dữ liệu TĐT (vĩ mô, vi mô), truyền đưa qua trang Web của TCTK, ...
- + Trực tiếp phục vụ việc truy cập số liệu tại các cơ quan Thống kê các cấp trong cả nước. Riêng các cơ quan Đảng và Nhà nước các cấp được gửi tài liệu trực tiếp theo yêu cầu.
- + Thông qua các hội nghị công bố. Đây là lần thứ 4 công bố kết quả TĐT. Trong mỗi hội nghị và trên trang Web ([www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn)), TCTK đều cung cấp tên, nội dung, thời gian công bố các sản phẩm và các thông tin cần liên lạc (địa chỉ, số điện thoại, email, Fax...). Ngoài ra, TCTK còn có “Trung tâm tư liệu và dịch vụ thống kê” để chuyên cung cấp các số liệu thống kê.

### **4. TCTK có dự định đưa các số liệu từ TĐT vào việc xây dựng các chính sách hiệu quả và phù hợp?**

- Theo tiến độ của TĐT, từ giữa năm 2009 và nhất là trong năm 2010, TCTK đã báo cáo kịp thời với cơ quan Đảng và Nhà nước các cấp về các kết quả của TĐT (như *kết quả sơ bộ, kết quả điều tra mẫu, kết quả điều tra toàn bộ*).
- Từ đầu năm 2011, TCTK đã cấp nhiều số liệu TĐT phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, bầu cử Quốc hội khóa XIII và bầu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2015. Để phục vụ Đại hội và Bầu cử của các cấp, các ngành, các số liệu của cuộc TĐT đã phục vụ kịp thời việc xây dựng kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế-xã hội thời kỳ 2011-2015 và xây dựng chiến lược kinh tế-xã hội thời kỳ 2011-2020 của các cấp, các ngành.
- Để có căn cứ chính xác trong việc xây dựng các chính sách chi tiết về phát triển kinh tế-xã hội, các báo cáo phân tích sâu được công bố lần này đã đưa ra nhiều khuyến nghị để ứng dụng xây dựng chính sách một cách toàn diện và sâu sắc.

Thực tế TCTK đã cung cấp nhiều số liệu thu thập kèm theo các báo cáo phân tích theo nhiều khía cạnh khác nhau của cuộc TĐT để phục vụ việc xây dựng các chính sách phát triển kinh tế-xã hội của Đảng và Nhà nước.

### **5. Các số liệu của cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 được sử dụng như thế nào trong việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2020?**

- Để phục vụ việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2020, TCTK đã khẩn trương biên soạn và cung cấp kịp thời đến các cơ quan Đảng và Nhà nước các cấp Dự báo dân số thời kỳ 2009-2049.
- Bên cạnh kết quả dự báo dân số dài hạn nói trên, nguồn số liệu phong phú và chi tiết cùng nhiều khuyến nghị về mặt chính sách của các ấn phẩm phân tích kết quả cuộc

TĐT đã và sẽ tiếp tục được khai thác triệt để làm cơ sở xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn dài hạn hơn của các cấp, các ngành.

## **MỘT SỐ CÂU HỎI KHÁC:**

### **1. Cơ cấu dân số vàng?**

Theo kết quả Tổng điều tra, Việt Nam đã bước vào thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” có nghĩa là thời kỳ mà tỷ trọng trẻ em dưới 15 tuổi giảm xuống dưới 30 phần trăm và tỷ trọng người già từ 65 tuổi trở lên còn ở mức dưới 15 phần trăm trong Tổng dân số. Thời kỳ này bắt đầu vào khoảng năm 2007 và theo dự báo thì sẽ kết thúc vào năm 2041. Thời kỳ này có thể kéo dài từ 30 đến 50 năm. Đây là một lợi thế rất lớn đối với sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, nếu tận dụng được tính ưu việt về lực lượng lao động của thời kỳ này trong vài thập kỷ tới.

### **2. Tỷ số giới tính khi sinh?**

Một hiện tượng nhân khẩu học gần đây thu hút sự quan tâm của các nhà hoạch định chính sách, các chuyên gia nghiên cứu và cả xã hội là hiện tượng *mất cân bằng giới tính khi sinh*, đã và đang diễn ra ở Việt Nam từ những năm đầu thế kỷ 21. Tỷ số giới tính khi sinh được tính bằng số trẻ em trai sinh ra trên 100 trẻ em gái. Kết quả TĐT cho thấy tỷ số giới tính khi sinh ở Việt Nam là 110,6 trẻ em trai trên 100 trẻ em gái, cao hơn đáng kể so với chuẩn sinh học bình thường (104-106) và ở mức cao tương đương với Ấn Độ 110,6 (2006-2008); nhưng vẫn thấp hơn so với Trung Quốc 120,8 (2008).

### **3. Một số chủ đề chưa có báo cáo phân tích sâu:**

- Khuyết tật
- Lao động và việc làm
- Điều kiện ở và sinh hoạt của hộ dân cư

Các chủ đề trên đã được TCTK đánh giá và phân tích trong các báo cáo về kết quả điều tra mẫu và điều tra toàn bộ từ năm 2010. Tuy nhiên, theo khuyến nghị của UNFPA, TCTK đã và đang kêu gọi các tổ chức quốc tế liên quan (như UNICEF, ILO, UNDP,...) hỗ trợ để tiến hành phân tích sâu hơn.

V/v: Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí  
Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009.

Kính gửi: - Các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
- Các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục.

Căn cứ Quyết định số 94/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 48/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí của các cuộc điều tra do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

Căn cứ Phương án Tổng điều tra dân số và nhà ở ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-BCĐTW ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Trường Ban chỉ đạo Trung ương Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-BKH ngày 22/01/2009 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2009 và các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; Tổng cục hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 như sau:

## **I. NỘI DUNG, ĐỊNH MỨC CÔNG VÀ MỨC CHI**

### **1. Hội nghị triển khai tổng điều tra**

- Ban chỉ đạo (viết tắt là BCĐ) tỉnh mở hội nghị triển khai cho BCĐ các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi là BCĐ cấp huyện): thời gian 01 ngày.
- BCĐ cấp huyện mở hội nghị triển khai và hướng dẫn công tác chuẩn bị cho BCĐ các xã, phường, thị trấn (gọi là BCĐ cấp xã): thời gian 01 ngày.

### **2. Vẽ sơ đồ và lập bảng kê:**

2.1 Rà soát ranh giới lãnh thổ hành chính các cấp và phân chia địa bàn điều tra do cán bộ văn phòng BCĐ huyện thực hiện: 02 công/xã.

#### 2.2 Vẽ sơ đồ

- Vẽ sơ đồ nền cho cả xã/ phường/thị trấn: định mức 01 công/đơn vị.
- Vẽ sơ đồ địa bàn điều tra, vẽ sơ đồ chi tiết các ngôi nhà trong địa bàn: 03 công/ địa bàn.
- Đối với các xã thuộc Chương trình 135 và xã đặc biệt khó khăn khác thuộc vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa có mật độ dân cư sinh sống cao, đường đi lại không quá khó khăn và có khả năng vẽ được sơ đồ địa bàn; thì tiến hành vẽ sơ đồ địa bàn điều tra chi tiết bình thường như các xã (phường) khác, định mức: 03 công/ địa bàn.

- Riêng các xã thuộc Chương trình 135 đặc biệt khó khăn, không thể vẽ được sơ đồ địa bàn điều tra chi tiết, thì chỉ vẽ ranh giới địa bàn và các vật định hướng trên sơ đồ, định mức: 01 công/địa bàn.

### 2.3 Lập bảng kê

Lập bảng kê số nhà, số hộ, số người:

- Vùng núi cao, hải đảo: 25 hộ/công.
- Núi thấp, vùng sâu: 30 hộ/công.
- Các vùng còn lại: 40 hộ/công.
- Nhân khẩu đặc thù: 60 nhân khẩu/công.

2.4 Lập và nhập danh sách địa bàn điều tra: 50 địa bàn/công.

2.5 Tiền công vẽ sơ đồ, lập bảng kê: 49.000 đồng/công.

## 3. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn theo 03 cấp:

- Trung ương tập huấn, đào tạo cho giảng viên cấp tỉnh, BCD trung ương, Văn phòng BCD trung ương (6 ngày).
- Cấp tỉnh tập huấn cho giảng viên cấp huyện, BCD cấp tỉnh, Văn phòng BCD cấp tỉnh (6 ngày).
- Cấp huyện tập huấn:
  - + Điều tra viên địa bàn toàn bộ, tổ trưởng phụ trách điều tra viên địa bàn toàn bộ (không bao gồm điều tra viên địa bàn mẫu), BCD cấp huyện, Văn phòng BCD cấp huyện, BCD cấp xã thời gian 4 ngày.
  - + Điều tra viên địa bàn mẫu, tổ trưởng có phụ trách điều tra viên địa bàn mẫu, giám sát viên cấp huyện thời gian 8 ngày.

### 3.1 Sử dụng hội trường

- Cấp tỉnh: sử dụng hội trường của Cục Thống kê và UBND tỉnh.
- Cấp huyện: Sử dụng hội trường của UBND huyện (*nếu không thể thì được thuê ngoài theo giá chung của địa phương tại thời điểm thuê, chứng từ phải đảm bảo hợp pháp, hợp lý*).

3.2 Thù lao cho giảng viên (bao gồm cả việc soạn thảo bài giảng, tiền ăn của giảng viên):

- Cấp tỉnh: 400.000 đồng/ngày.
- Cấp huyện: 300.000 đồng/ngày.

3.3 Văn phòng phẩm, tối đa 5.000 đồng/người/hội nghị

Riêng băng xóa phục vụ tập huấn do Cục Thống kê mua theo giá thực tế tại địa phương:

- Cấp tỉnh: 5 chiếc/tỉnh dùng cho tập huấn giảng viên cấp huyện và BCD tỉnh.
- Cấp huyện: 5 chiếc/huyện cho tổ trưởng và điều tra viên (dùng chung cho các lớp tập huấn).

3.4 Nước uống, tối đa 7.000 đồng/người/ngày

3.5 Chi khác:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/lớp
- Cấp huyện: 200.000 đồng/lớp

3.6 Đối với người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia tập huấn: Thanh toán theo chế độ công tác phí hiện hành đã được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu của đơn vị.

3.7 Đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia tập huấn:

- Tiền ăn: 50.000 đồng/ngày/người
- Tiền ở (nếu phải ở lại): đơn vị tổ chức tập huấn thuê chỗ ở cho học viên mức chi không quá 100.000 đồng/ngày/người
- Tiền đi lại từ xã đến huyện và ngược lại:
  - + Người về trong ngày: Bình quân 30.000 đồng/ngày/người.
  - + Người ngủ lại: Bình quân 40.000 đồng/người/đợt tập huấn.

3.8 Thuê người dẫn đường cho thực hành ghi phiếu tại địa bàn: 35.000 đồng/ngày/người.

#### **4. Công tác tuyên truyền:**

4.1 Cấp Trung ương 400.000.000 đồng. Để thực hiện các công việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí, tạp chí, đặc san, sổ tay hướng dẫn tuyên truyền, chuyên đề, làm panô, áp phích,...

4.2 Cấp tỉnh 15.000.000 đồng/đơn vị (riêng Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh 30.000.000 đồng/đơn vị). Để thực hiện các công việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, xe/thuyền (ca nô, ghe,...) tuyên truyền, băng rôn cổ động.

4.3 Cấp huyện 5.000.000 đồng/đơn vị. Để thực hiện các công việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, xe/thuyền (ca nô, ghe,...) tuyên truyền, băng rôn cổ động.

4.4 Cấp xã: 500.000 đồng/đơn vị. Để thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện truyền thanh công cộng, băng rôn cổ động.

#### **5. Văn phòng phẩm:**

5.1 Văn phòng phẩm cho vẽ sơ đồ, lập bảng kê gồm giấy A3, bút bi, bút chì, thước kẻ, ê ke,...không quá 17.000 đồng/người.

5.2 Văn phòng phẩm cho điều tra thực địa để cung cấp cho các đối tượng điều tra viên, tổ trưởng, giám sát viên các cấp, cán bộ ghi mã, cán bộ văn phòng BCD các cấp (gồm bút bi, băng xóa, vở viết, túi Clear bag, thẻ điều tra viên, thẻ tổ trưởng, cặp ba dây cho điều tra mẫu



và toàn bộ, túi đựng phiếu điều tra mẫu và toàn bộ, hộp carton đóng gói phiếu mẫu và toàn bộ, đèn pin cho tổ trưởng và điều tra viên địa bàn vùng núi cao) do Tổng cục mua và cấp, phát cho các đơn vị.

**6. Chi hoạt động BCD các cấp:** gồm: các nội dung hội họp, hội thảo, nghiệm thu, bàn giao tài liệu, thông tin liên lạc...(không bao gồm công tác phí):

- Cấp Trung ương: 70.000.000 đồng
- Cấp tỉnh: 10.000.000 đồng/đơn vị
- Cấp huyện: 5.000.000 đồng/đơn vị
- Cấp xã: 500.000 đồng/đơn vị

## 7. Công điều tra thực địa

Công điều tra thực địa bao gồm từ khâu thu thập số liệu ban đầu, hoàn thiện phiếu cho đến khi được cấp tỉnh nghiệm thu:

7.1 Đối với điều tra viên:

a. Phiếu điều tra toàn bộ (phiếu ngắn):

- Vùng núi cao, hải đảo: 10 phiếu/công.
- Núi thấp, vùng sâu: 12 phiếu/công.
- Các vùng còn lại: 14 phiếu/công.
- Nhân khẩu đặc thù: 60 nhân khẩu/công

b. Phiếu điều tra mẫu (phiếu dài):

- Vùng núi cao, hải đảo: 04 phiếu/công.
- Núi thấp, vùng sâu: 05 phiếu/công.
- Các vùng còn lại: 06 phiếu/công.

7.2 Đối với tổ trưởng

Tiền công tổ trưởng được hưởng bằng tỷ lệ % tổng số tiền công điều tra của số điều tra viên thực tế phụ trách:

- Vùng núi cao, hải đảo: bình quân 45%.
- Các vùng còn lại: bình quân 30%.

Mức cụ thể do BCD cấp tỉnh quy định.

## 8. Tiền công của điều tra viên và tổ trưởng:

- Các quận thuộc TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh: 55.000 đồng/công.
- Các vùng còn lại: 49.000 đồng/công.

## 9. Thuê phiên dịch, dẫn đường:

- Dẫn đường kiêm phiên dịch ở những địa bàn có người dân tộc không nói được tiếng

phổ thông và điều tra viên không hiểu tiếng dân tộc thì được thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch, mức chi: 49.000 đồng/công.

- Dẫn đường không phiên dịch ở những địa bàn đi lại khó khăn, nếu không có người dẫn đường điều tra viên không tiếp cận được đối tượng điều tra, mức chi: 32.000 đồng/công

Ban chỉ đạo cấp tỉnh chỉ đạo BCD cấp huyện căn cứ tình hình cụ thể lập danh sách các địa bàn thực tế có sử dụng người phiên dịch, dẫn đường.

#### **10. Kiểm tra, đánh mã; nhập tin bảng kê mẫu tại cấp tỉnh:**

10.1 Trường hợp phải thuê ngoài là người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, mức chi 50.000 đồng/công.

- Phiếu điều tra toàn bộ (*phiếu ngắn*): 500 phiếu/công
- Phiếu điều tra mẫu (*phiếu dài*):
  - + Vùng thành thị: 150 phiếu/công.
  - + Vùng nông thôn: 250 phiếu/công.
- Nhập tin bảng kê mẫu: 02 địa bàn/công.

10.2 Trường hợp người tham gia là cán bộ hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được thanh toán theo chế độ làm đêm, thêm giờ hoặc hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm.

#### **11. Tổng hợp nhanh các cấp:**

11.1 Trường hợp phải thuê ngoài là người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

- Tổng hợp nhanh kết quả cấp xã tính theo số lượng địa bàn: 10.000 đồng/địa bàn.
- Tổng hợp nhanh kết quả cấp huyện tính theo số lượng đơn vị cấp xã: 50.000 đồng/đơn vị cấp xã.
- Tổng hợp nhanh kết quả cấp tỉnh tính theo số lượng đơn vị cấp huyện: 50.000 đồng/đơn vị cấp huyện.

11.2 Trường hợp người tham gia là cán bộ hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được thanh toán theo chế độ làm đêm, thêm giờ hoặc hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm.

#### **12. Vận chuyển bàn giao tài liệu**

Vận chuyển bàn giao tài liệu từ huyện về xã và ngược lại (*bình quân theo đơn vị cấp xã*):

- Vùng núi cao, hải đảo: 150.000đồng/đơn vị.
- Núi thấp, vùng sâu : 100.000đồng/đơn vị.
- Các vùng còn lại: 70.000đồng/đơn vị.

Vận chuyển bàn giao tài liệu từ tỉnh xuống huyện và ngược lại (*bình quân theo đơn vị cấp huyện*):

- Vùng núi cao, hải đảo: 1.000.000đồng/đơn vị.
- Núi thấp, vùng sâu: 800.000đồng/đơn vị.
- Các vùng còn lại: 500.000đồng/đơn vị.

Vận chuyển bàn giao tài liệu từ tỉnh đến các trung tâm xử lý số liệu: Tính theo giá thực tế tại thời điểm thuê vận chuyển theo giá chung của địa phương.

**13. Viết báo cáo tổng hợp phân tích** (báo cáo sơ bộ, báo cáo điều tra mẫu, báo cáo kết quả điều tra toàn bộ) 12.000.000 đồng/tỉnh.

**14. In kết quả Tổng điều tra ở cấp tỉnh** 20.000.000 đồng/tỉnh.

**15. Bảo quản phiếu điều tra** 5.000.000 đồng/tỉnh.

#### **16. Thanh toán công tác phí theo chế độ hiện hành**

Đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ NSNN khi tham gia các hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ, chỉ đạo, giám sát, nghiệm thu các cấp, phúc tra...được thanh toán theo chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập đã được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

#### **17. Thanh toán làm ngoài giờ:**

Đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ NSNN nhưng theo yêu cầu về tiến độ và chất lượng của cuộc Tổng điều tra nếu phải trực tiếp tham gia thì được thanh toán theo chế độ làm đêm, thêm giờ hoặc hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm.

#### **18. Chi khác:**

Gồm các khoản như điện thoại (kể cả đường dây nóng), điện thắp sáng, văn phòng phẩm, xăng xe, cước gửi công văn,...mức chi: 40.000.000 đồng/ tỉnh.

**19. Kinh phí tổng rà soát, cập nhật sơ đồ và bảng kê trước khi tiến hành Tổng điều tra; kinh phí xử lý kết quả Tổng điều tra; kinh phí khen thưởng các cấp:** Đối với những nội dung công việc này; Tổng cục, Văn phòng BCD Tổng điều tra Trung ương sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể sau.

## **II. LẬP DỰ TOÁN, QUYẾT TOÁN**

**1. Lập dự toán:** Cục Thống các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ phương án Tổng điều tra; căn cứ các chế độ tài chính hiện hành và quy định tại Công văn này để tiến hành lập dự toán chi tiết từng nội dung chi của cuộc Tổng điều tra.

Dự toán gửi 02 bản, 01 bản gửi Văn phòng Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương, 01 bản gửi Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch tài chính); đồng thời gửi bản mềm (bằng file) về 02 địa chỉ thư điện tử là [ntnlan@gso.gov.vn](mailto:ntnlan@gso.gov.vn) và [vthan@gso.gov.vn](mailto:vthan@gso.gov.vn). Thời gian nộp dự toán chậm nhất là **15/03/2009**.

**2. Quyết toán:** Kinh phí Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 được quyết toán cùng với kinh phí chi quản lý hành chính của các đơn vị theo niên độ kế toán và theo đúng chế độ hiện hành. Chứng từ liên quan đến Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009 được bảo quản và sắp xếp riêng.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Văn bản hướng dẫn này thay thế cho các văn bản số 909/TCTK-KHTC ngày 07/11/2008; số 1099/TCTK-KHTC ngày 24/12/2008 và số 58/TCTK-KHTC ngày 05/02/2009.

Tổng cục yêu cầu các đơn vị căn cứ các chế độ chi tiêu hiện hành và văn bản hướng dẫn này thực hiện chế độ quản lý chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch tài chính), Văn phòng Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ KH & ĐT;
- Lãnh đạo Tổng cục ;
- BCĐ TĐT dân số và nhà ở TW;
- Lưu VT, Vụ KHTC, VPBCĐTW.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Đỗ Thúc**

V/v: sửa đổi, bổ sung hướng dẫn quản lý,  
sử dụng kinh phí TĐT dân số và nhà ở  
năm 2009.

Kính gửi: - Các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
- Các đơn vị dự toán trực thuộc Tổng cục.

Ngày 19/02/2009 Tổng cục đã có Công văn số 104/TCTK-KHTC hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đóng góp, phản ánh của một số Cục Thống kê về một số nội dung trong Công văn nêu trên, Tổng cục hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm thuộc “Phần I. Nội dung, định mức công và mức chi” tại Công văn số 104/TCTK-KHTC nêu trên để phù hợp với tình hình thực tế; cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung “Mục 16. Thanh toán công tác phí theo chế độ hiện hành” như sau:

**“16. Thanh toán công tác phí theo chế độ hiện hành**

Đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ NSNN khi tham gia các hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ, chỉ đạo, giám sát, nghiệm thu các cấp; phúc tra... được thanh toán theo chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập được qui định cụ thể trong qui chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Riêng đối với Ban chỉ đạo cấp xã khi tham gia chỉ đạo, giám sát, nghiệm thu các cấp, phúc tra,... trong cả đợt Tổng điều tra, được thanh toán khoản công tác phí cho toàn ban chỉ đạo cấp xã với mức tối đa không quá 400.000 đồng/xã. Khi thanh toán khoản kinh phí này cho Ban chỉ đạo cấp xã phải có giấy biên nhận và có xác nhận của UBND xã để làm chứng từ cho công tác quản lý, kiểm tra tài chính – kế toán sau này.”

2. Sửa đổi “Mục 18. Chi khác” như sau:

**“18. Chi khác:**

Chi khác gồm các khoản như điện thoại (kể cả đường dây nóng), điện thắp sáng, văn phòng phẩm, xăng xe, cước gửi công văn,... Mức chi căn cứ vào chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước để chi tiêu đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm”.

3. Hướng dẫn cụ thể nội dung Kinh phí tổng rà soát, cập nhật sơ đồ và bảng kê trước khi tiến hành tổng điều tra trong Mục 19 như sau:

“19.1 Kinh phí tổng rà soát, cập nhật sơ đồ và bảng kê trước khi tiến hành tổng điều tra:

a) Định mức công và mức chi:

- Tổng rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh sơ đồ và bảng kê địa bàn điều tra có đến sát thời điểm điều tra: tối đa 02 công/địa bàn;
- Tổng rà soát toàn bộ phạm vi xã (phường), bao gồm các biến động về số nhà, số hộ, số nhân khẩu giữa các địa bàn trong cùng xã (phường) và với các xã (phường) giáp ranh: bình quân 0,5 công/xã.
- Mức chi: 49.000 đồng/công

b) Chỉ có những đơn vị thực hiện nội dung này và gửi báo cáo về Tổng cục (Văn phòng Ban chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và nhà ở Trung ương) trước ngày 01/4/2009 mới được xác định là có thực hiện tổng rà soát vẽ sơ đồ, lập bảng kê để làm cơ sở cho việc xem xét thanh, quyết toán sau này.”

Việc lập và nộp Dự toán Tổng điều tra vẫn thực hiện theo đúng qui định tại Phần II của Công văn số 104/TCTK-KHTC. Riêng phần dự toán của những nội dung tại Công văn này thì đơn vị lập dự toán bổ sung và gửi về Tổng cục chậm nhất là ngày 20/3/2009 với số lượng dự toán và địa chỉ như hướng dẫn tại Công văn Công văn số 104/TCTK-KHTC.

Kinh phí Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2009 của các đơn vị thuộc các Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao đóng tại địa bàn do Ban chỉ đạo các Bộ này hướng dẫn quản lý, sử dụng thống nhất.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ về Tổng cục (Vụ Kế hoạch tài chính, Văn phòng Ban chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và nhà ở Trung ương) để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Lưu VT, KHTC, VP BCĐ TĐT TW.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Liệu**

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

Số: 435/TCTK-KHTC

V/v: Điều chỉnh định mức kiểm tra,  
ghi mã phiếu thu thập thông tin TĐT  
DS&NO năm 2009

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2009

Kính gửi: Các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Việc kiểm tra, hiệu đính và ghi mã phiếu thu thập thông tin trong Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2009 đã được Tổng cục hướng dẫn tại Công văn 104/TCTK-KHTC ngày 19/02/2009 hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí Tổng điều tra dân số và ở năm 2009. Tuy nhiên, qua phản ánh của địa phương cũng như xét tầm quan trọng của các công việc nêu trên đối với chất lượng của công tác xử lý số liệu bằng công nghệ nhận dạng thông minh (scanning) trong cuộc Tổng điều tra, Tổng cục hướng dẫn điều chỉnh một số nội dung cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh định mức hoàn thành kiểm tra, hiệu đính và ghi mã tại Mục 10.1, Công văn 104/TCTK-KHTC ngày 19/02/2009 như sau:

- Phiếu điều tra toàn bộ (phiếu ngắn): 300 phiếu/công
- Phiếu điều tra mẫu (phiếu dài):
  - + Vùng thành thị: 100 phiếu/công
  - + Vùng nông thôn: 150 phiếu/công

2. Định mức công:

- Trường hợp phải thuê ngoài là người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, mức chi 50.000 đồng/công.
- Trường hợp người tham gia là cán bộ hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được thanh toán theo chế độ làm đêm, thêm giờ hoặc hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm.

Đề nghị các đơn vị căn cứ vào Công văn này để thực hiện các nội dung như hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- VP BCD TĐT TW;
- Lưu VT, Vụ KHTC.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Đỗ Thức**

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

Số: 619/TCTK- KHTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2009

*V/v: Hướng dẫn bổ sung công tác  
tổng kết thi đua khen thưởng Tổng  
điều tra dân số và nhà ở 2009*

Kính gửi: Các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc TW

Ngày 22/07/2009 Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương đã ra văn bản số 135/BCĐTW hướng dẫn tổng kết và khen thưởng của cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009. Qua phản ánh của một số đơn vị và tình hình thực tế, Tổng cục bổ sung và làm rõ một số vấn đề sau:

1. Hội nghị tổng kết công tác thi đua và khen thưởng chỉ được tổ chức từ cấp huyện trở lên, không tổ chức ở cấp xã.

1.1 Việc bầu quyết định khen thưởng ở cấp xã cần thực hiện sớm sau đó họp để đánh giá, biểu dương thành tích của tập thể và cá nhân được lồng vào cuộc họp giao ban của xã/phường/thị trấn. Công việc này hoàn thành trong tháng 8/2009.

1.2 Tổ chức hội nghị cấp huyện:

- Thời gian: 1 buổi
- Thành phần tham dự: Ban chỉ đạo huyện, Văn phòng ban chỉ đạo huyện, Ban chỉ đạo xã, đại diện cho tập thể và các cá nhân có quyết định được khen thưởng của Cục trưởng Cục Thống kê. Hoạt động này xong trước ngày 15/9/2009.

1.3 Tổ chức hội nghị cấp tỉnh:

- Thời gian: 1 buổi
- Thành phần tham dự: Ban chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Ban chỉ đạo tỉnh, Trưởng, phó Ban chỉ đạo cấp huyện, đại diện cho tập thể và cá nhân có quyết định được khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của Cục trưởng Cục Thống kê. Hoạt động này xong trước ngày 30/9/2009.

2. Về kinh phí:

- Chế độ hội nghị áp dụng theo Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nguồn kinh phí khen thưởng là kinh phí thông báo cho các đơn vị theo Phụ lục số 2 kèm theo Công văn số 135/BCĐTW.

3. Sau khi tổ chức hội nghị tổng kết và thi đua khen thưởng của cấp tỉnh và huyện, Cục thống kê gửi dự toán chi tiết công tác tổng kết và thi đua khen thưởng kèm theo báo cáo tổng kết gửi về Tổng cục trước ngày 15/10/2009, để có căn cứ tổng hợp lập dự toán và phân bổ cho các đơn vị. Kinh phí này được quyết toán vào kinh phí Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009.



Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh đề nghị các đơn vị phản ánh về Tổng cục để xem xét giải quyết./.

***Nội nhận:***

Như trên;

Lãnh đạo Tổng cục

Lưu VP BCD TĐTTW

Lưu VT, Vụ KHTC

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Đỗ Thức**